

Bản án số: 130/2017/HSST

Ngày: 05/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/TLST-HS ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chỗ thuê ở: đường B, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nghề nghiệp: Sinh viên.

Con ông: V và bà N (đều còn sống), gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 27/6/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà G - sinh năm: 1984, trú tại: Số 443 đường P, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Em U – sinh ngày: 14/7/2001; Trú tại: 43 S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện cho em Sơn là ông Đ; Trú tại: Tổ 63 phường M, quận E, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook, T quen biết với chị G nên cả hai trao đổi số điện thoại với nhau. Sau đó, giữa T và chị G nảy sinh tình cảm. Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đe dọa chị G để chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2017, T sử dụng số điện thoại 0902165xxx nhắn tin đến số điện thoại 0906451xxx của chị G với nội dung đe dọa công khai mối quan hệ tình cảm giữa hai người cho gia đình chồng của chị G biết để buộc chị G phải đưa số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin đe dọa chị G là sẽ đưa video cùng hình ảnh quan hệ của hai người cho gia đình chồng chị G, yêu cầu chị G phải nhanh chóng giao tiền cho T và hẹn gặp tại nhà nghỉ X ở số 03 đường O, thành phố Đà Nẵng. Do chưa có đủ tiền, chị G chưa kịp đến gặp T thì T về phòng trọ của mình tại đường B, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, chị G chuẩn bị được số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng vì quá lo sợ mối quan hệ bị công khai ảnh hưởng đến gia đình nên buộc phải hẹn gặp T tại quán F ở số 37 đường D, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng để giao tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị G đến quán cà phê trên, khoảng 10 phút sau T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đen-vàng BKS: 81AR-005.XX đến quán. Khi gặp nhau, chị G lấy số tiền 8.350.000đ ra giao cho T, khi T đang nhận tiền thì bị Công an quận Thanh Khê bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 133/QĐ-KSĐT ngày 11/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T mức án từ 18 đến 24 tháng tù .

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã bị nứt màn hình, số Imei : 013554007654669 kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0902165xxx.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Vào ngày 27/6/2017, T đã có hành vi sử dụng điện thoại nhắn tin đe dọa công khai mối quan hệ tình cảm giữa hai người cho gia đình chị G biết, buộc chị G phải đưa số tiền 10.000.000đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại quán F ở số 37 đường D, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, trong lúc bị cáo đang nhận số tiền 8.350.000đ từ chị G thì bị Công an quận Thanh Khê bắt quả tang. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án vụ hành vi phạm tội của bị cáo thấy:* Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng với bản tính ham chơi, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo T lợi dụng tâm lý lo sợ của chị G nên đã đe dọa sẽ công khai mối quan hệ bất chính giữa hai người cho gia đình chị G biết, nhằm uy hiếp tinh thần chị G để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải, bản thân phạm tội lần đầu,

chưa có tiền án, tiền sự. HĐXX thấy cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với xe mô tô hiệu Espero biển kiểm soát 81AR – 005.XX của em U làm chủ sở hữu, em U cho T mượn để sử dụng, không biết T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị G. Ngày 21/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý và ra quyết định trả lại xe cho em U là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

[6] *Xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã bị nứt màn hình, số Imei : 013554007654669 kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0902165xxx thu giữ của bị cáo, xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự .

[7] *Án phí HSST*: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã bị nứt màn hình, số Imei : 013554007654669 kèm theo sim điện thoại có số thuê bao 0902165xxx.

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2017.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân